TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 655/2024/HS-PT
Ngày 16 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Minh;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 610/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Anh T, do có kháng cáo của người đại diện cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

** Bị cáo:*

Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/7/1978; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt giam: Tổ A, khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1950; Vợ là Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh tháng 3/2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

** Người đại diện cho bị cáo có kháng cáo:* Bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1979 (là vợ của bị cáo); địa chỉ: Tổ A, khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Hà Thị T1 thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

* *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ A, khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án có bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T2 không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1978, trú tại tổ A, khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1980 là hàng xóm sát cạnh nhau. Quá trình sinh sống, T nhiều lần ngửi thấy mùi hôi thối (T xác định trong gia đình T không ai ngửi thấy mùi hôi thối) và cho rằng mùi này được phát ra từ nhà chị T2. T nói chuyện với nhà chị T2 để khắc phục và hai gia đình đã xảy ra mâu thuẫn với nhau, có lần T thuê chung cư ở để tránh mùi hôi thối này nhưng khi ra chung cư ở T vẫn thấy có mùi hôi thối như vậy. Sau đó, T lại trở về nhà sinh sống.

Khoảng 05 giờ 00 phút sáng ngày 30/6/2023, T đang ngủ ở nhà thì dậy đi vệ sinh và lại ngửi thấy mùi hôi thối. T bực tức vì cho rằng mùi này vẫn bốc ra từ nhà chị T2 làm ảnh hưởng đến sức khỏe của T, mặc dù đã nói nhiều lần nhưng chị T2 không khắc phục. Đến 06 giờ 50 phút cùng ngày, T lấy 01 con dao dạng dao rựa dài 42cm, lưỡi dao làm bằng kim loại tối màu dài 30cm, chuôi dao được ốp gỗ dài 12cm đặt ở vị trí bờ tường sát cổng bên trong sân nhà T để đi ra vườn rau cách nhà T đang ở khoảng 10m. Khi cầm dao đi ra đến cổng, T nhìn thấy chị T2 đang đứng khoá cửa cổng. Do bực tức từ sáng vì nghĩ có mùi hôi thối phát ra từ nhà chị T2 nên T cầm dao đi sang nhà chị T2. Vừa đi T vừa chửi "Đ*t mẹ mày, thích xả sang nhà tao à". Lúc này chị T2 đang đứng khóa cổng nên quay lưng lại với T, T tiến lại dùng dao chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng của chị T2. Sau đó, chị T2 quay lại đứng đối diện T thì T vung dao chém liên tiếp 02 nhát theo chiều từ trên xuống dưới về phía đầu, mặt chị T2. Nhát thứ nhất do chị T2 giơ tay trái lên đỡ đồng thời nghiêng người để né nên T chém sượt qua vào vùng má sát mang tai và bả vai trái, trúng vào cẳng tay trái của chị T2. Nhát thứ hai T chém trúng bả vai bên trái của chị T2. Lúc này, chị T2 lùi sang bên phải để bỏ chạy thì bị vấp vào chậu cây lộc vừng ở sát cổng nhà và bị ngã xuống đất, chân duỗi thẳng hướng về nhà chị T2, đầu hướng về nhà T. Thấy vậy, T tiếp tục cầm dao đi lại gần, đối diện với chị T2. Cùng lúc này có bà Phạm Thị V, sinh năm 1967, ở cùng khu (là hàng xóm với chị T2 và T) dắt xe ra cổng để chuẩn bị đi làm thì nhìn thấy T cầm dao chém chị T2. Do cổng nhà chị V cách nhà chị T2 khoảng 5-6m không kịp chạy lại luôn chỗ chị T2 nên bà V đã hô lên: "T dừng lại, không được chém nữa" nhưng T vẫn tiếp tục vung dao lên chém liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đùi và mông bên trái của chị T2. Thấy T không dừng lại, bà V chạy đến, vừa chạy vừa tiếp tục hô lên: "Tuấn dừng lại, không được chém nữa". Khi bà V chạy đến cách T khoảng 3m thì T đi vòng qua cây lộc vừng giữa nhà T và chị T2, đứng bên tay phải ngang

với vùng ngực của chị T2, cách chị T2 khoảng 30 cm và tiếp tục cầm dao chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào bắp tay phải và đùi phải của chị T2. Sau đó, T bỏ về nhà, lúc này bà V cũng chạy đến nơi đỡ chị T2 dậy và đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu, điều trị từ ngày 30/6/2023 đến ngày 12/7/2023 thì ra viện. Sau đó, chị T2 tiếp tục phải điều trị tại Bệnh viện V2 (từ ngày 21/8 đến ngày 25/8/2023), Bệnh viện đa khoa tỉnh P (từ ngày 17/9 đến ngày 29/9/2023) và Bệnh viện Y (từ ngày 11/10 đến ngày 24/10/2023) để phục hồi chức năng do các thương tích của T gây ra.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an phường V đã đến lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 con dao có đặc điểm dao rựa dài 42m lưỡi dao làm bằng kim loại tối màu dài 30cm, chuôi dao được ốp gỗ dài 12cm của Nguyễn Anh T và trích xuất dữ liệu camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị Thu T2. Cùng ngày 30/6/2023, Công an phường V đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu ban đầu và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V xác định vụ việc trên có dấu hiệu của tội "Giết người" quy định tại Điều 123 BLHS nên ngày 26/9/2023 đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Anh T về tội "Giết người", theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Xác minh thương tích ban đầu của chị Nguyễn Thị Thu T2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P thể hiện*: Chị Nguyễn Thị Thu T2 nhập viện hồi 08 giờ ngày 30/6/2023, tình trạng vào viện: tỉnh, tự thở; đau ngực trái, khó thở, đau nhiều tại các vết thương, không phù. Trên cơ thể có các vết thương: 01 vết thương 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước khoảng 10cm, chảy máu, đứt gân cơ mạch máu, sâu sát xương, mẻ thân xương trụ, chụp Xquang: gãy 1/3 giữa xương trụ trái; 01 vết thương rách da cánh tay phải dài 6cm chảy máu; 01 vết thương xước da vùng vai - lưng trái kích thước 15cm chảy máu; 02 vết thương xước da vùng mông trái dài 5cm và 7cm ngoài ra rải rác các vết thương nhỏ ở thân mình;*

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích đối với chị Nguyễn Thị Thu T2. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/KLTTCT/2023 ngày 07/8/2023, Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Vết sẹo góc hàm bên trái: 03%.

- Vết sẹo số một lưng vai bên trái: 01%.

- Vết sẹo số hai lưng vai bên trái: 01%

- Vết sẹo số một tay bên trái: 01%

- Vết sẹo số hai tay bên trái (sẹo phẫu thuật): 01%

- Vết sẹo số ba tay bền trái (sẹo phẫu thuật): 01%

- Vết sẹo số bốn tay bên trái: 02%

- Vết sẹo số năm tay bên trái (sẹo phẫu thuật): 01%

- Vết sẹo số một mông bên trái: 01%

- Vết sẹo số hai mông bên trái: 01%

- Mẻ 1/3 giữa xương trụ tay trái: 03%

- Tại thời điểm giám định chưa đủ điều kiện đánh giá được mức độ của khớp, tổn thương thần kinh....

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 14,91%. Làm tròn 15%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y1 ban hành quy trình, biểu mẫu, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể chị Nguyên Thị Thu T3 tại thời điểm giám định: 15% (Mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư:

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết sẹo góc hàm bên trái. Vết sẹo vai bên trái, vết sẹo lưng bên trái. Vết sẹo số 1 và số 4 tay bên trái. Mẻ 1/3 xương trụ tay trái. Hai vết sẹo mông bên trái:Do tác động của vật sắc gây nên.

+ Vết sẹo số 2,3,5 tay bên trái: Do bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.

Tại thời điểm giám định ngày 31/7/2023, chưa đủ điều kiện đánh giá được mức độ cứng khớp, tổn thương thần kinh của chị Nguyễn Thị Thu T2 nên chưa đủ căn cứ đánh giá chính xác phần trăm tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị T2".

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 226/KLTTCTBS/TTPY ngày 28/11/2023, Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

"- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/KLTTCT/2023 ngày 07/8/2023 của Trung tâm pháp y là: 15% (Mười lăm phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thu T2 sau khi giám định bổ sung là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 37,1%. Làm tròn: 37%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thu T2 sau hai lần giám định là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm)."

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Nguyễn Anh T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 105/KLGĐ ngày 11/8/2023, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:*"1. Nguyễn Anh T, SN 1978, trú tại tổ A, khu I, phường V, TPViệt Trì, tỉnh Phú Thọ bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, bệnh có mã F21. (Theo bảng phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).*

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/6/2023, Nguyễn Anh T bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Nguyễn Anh T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Anh T bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi."

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã thu thập mẫu máu của chị Nguyễn Thị Thu T2 sau đó ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết sinh học trên con dao thu giữ của Nguyễn Anh T. Tại Kết luận giám định số 8397/KL-KTHS ngày 11/12/2023, V3 - Bộ C1 kết luận: "*Trên con dao (ký hiệu M) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Thị Thu T2"*.

Kết quả của các kết luận giám định về tỷ lệ thương thật, giám định tỷ lệ thương tật bổ sung, giám định pháp y tâm thần và giám định dấu vết sinh học nêu trên đều được tống đạt hợp lệ cho bị can và bị hại theo quy định pháp luật. Nguyễn Anh T và chị T2 không có ý kiến về kết quả của các kết luận giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận nguyên nhân dẫn đến sự việc nêu trên là do ngày 30/6/2023 chị T2 xả mùi hôi thối sang nhà T. Việc chị T2 xả mùi hôi thối sang nhà T đã diễn ra nhiều lần, T và chị T2 đã xảy ra mâu thuẫn về vấn đề này nên khiến T bực tức, không kiềm chế được bản thân và đã thực hiện hành vi dùng dao rựa chém gây thương tích cho chị T2 như đã nêu trên. Mục đích của T là dùng dao chém để dằn mặt và doạ chị T2 để sau này chị T2 không xả mùi hôi thối sang nhà T nữa, T chỉ chém vào những vùng không nguy hiểm trên cơ thể chị T2. Khi chị T2 ngã xuống và bà V bảo T dừng lại nhưng T vẫn tiếp tục chém chị T2 là do T không kiềm chế được bản thân và nghĩ chém vào những vùng tay, chân thì không ảnh hưởng đến tính mạng của chị T2. Theo Nguyễn Anh T khai không có ý định tước đoạt tính mạng của chị T2.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ gia đình chị T2 không chăm người ốm, không chăn nuôi gia súc, gia cầm; không xả thải sang nhà T nên không gây ra việc xả mùi hôi thối sang nhà T như T đã trình bày. Gia đình T chỉ có T cho rằng có mùi hôi thối từ nhà chị T2 bốc sang, ngoài ra mọi người trong gia đình đều không ngửi thấy mùi gì lạ.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Qua xác minh, bị cáo cùng vợ sinh sống trên ngôi nhà có địa chỉ tại tổ A, khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Anh T đã nộp tổng số tiền 51.195.152 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho chị Nguyễn Thị Thu T2 (gia đình bị cáo T nộp 30.000.000 đồng tại Biên lai số 0000033 ngày 16/11/2023; Bà Nguyễn Thị Mỹ N nộp thay cho bị cáo T số tiền 21.195.152 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000299 ngày 05/4/2024).

Tài liệu do gia đình bị hại cung cấp và yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản sau: Tiền thuốc, tiền viện phí, tiền phẫu thuật, thủ thuật có hóa đơn, chứng từ là 41.538.652 đồng. Các khoản chi phí không có chứng từ gồm: Thuê xe taxi từ V đi bệnh viện T4 lượt x 100.000đ/1 lượt =200.000 đồng; Phí Giám định lần 1 = 2.000.000 đồng; Thuê xe taxi từ V đến Phòng khám Đ, khám trước phẫu thuật 2 lượt x 1.000.000đ = 2.000.000 đồng; Thuê xe taxi từ V đi Bệnh viện V2 phẫu thuật 2 lượt x 1.000.000đ = 2.000.000 đồng; Thuê xe taxi từ V đi Bệnh viện V2 khám lại 01 lần/tháng trong tháng 9,10,11, mỗi lần 2 lượt x 1.000.000đ/lượt x 3 tháng = 6.000.000 đồng; Thu nhập thực tế cho bị hại mức tính trung bình tại địa phương từ ngày 30/6 đến ngày 24/10/2023 là 45 ngày x 400.000đ = 18.000.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc từ ngày 30/6 đến ngày 24/10/2023 là 45 ngày x 400.000đ =18.000.000 đồng; Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần sức khỏe bị xâm hại 90.000.000 đồng; Tiền điều trị vật lý trị liệu tại nhà riêng 500.000đ/2 giờ x 65 ngày = 32.500.000 đồng; Tiền mua thuốc bổ não, thuốc bổ can xi, não, sữa, mật gấu bồi dưỡng sức khoẻ tại nhà 30.000.000 đồng; Tiền điều trị ngoại trú 30 ngày x 400.000đ = 12.000.000 đồng. Tổng cộng là 254.238.652 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người đại diện cho bị cáo, người được bị hại uỷ quyền thống nhất thỏa thuận bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại các khoản chi phí về thương tích với tổng số tiền 154.238.652 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

+ 01 con dao tổng chiều dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu có chiều dài 30cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm, đã qua sử dụng. Kết quả điều tra xác định đây là con dao T dùng để chém chị T2 ngày 30/6/2023.

+ Mẫu máu của chị Nguyễn Thị Thu T2 hoàn trả sau giám định.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSPT-P2 ngày 01/02/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Giết người".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt quản chế bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm kể từ khi mãn hạn tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện cho bị cáo và người được người bị hại ủy quyền. Bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường toàn bộ chi phí về thương tích cho người bị hại số tiền 154.238.652 đồng (một trăm năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số 0000033 ngày 16/11/2023 và 21.195.152 đồng (hai mươi mốt triệu một trăm chín mươi lăm nghìn một trăm măm mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000299 ngày 05/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Tổng cộng gia đình bị cáo đã nộp 51.195.152 đồng (năm mươi mốt triệu một trăm chín mươi lăm nghìn một trăm năm mươi hai đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại 103.043.500 đồng (một trăm linh ba triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị Thanh H1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 08/8/2024, bà Phạm Thị Thanh H1 có đơn xin rút một phần kháng cáo về phần tội danh được áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Tài liệu mới do bà H1 xuất trình kèm theo đơn thể hiện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng (do bà Nguyễn Thị Mỹ N nộp thay) thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0000453 ngày 01/8/2024 (nộp 20.000.000 đồng) và Biên lai thu tiền số 0000461 ngày 07/8/2024 (nộp 50.000.000 đồng) của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả; xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, nay bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị Thanh H1 xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Nay chỉ đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Anh T với các lý do: Mặc dù điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị H1 phải nuôi 03 con còn nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh tháng 3/2024 nhưng sau khi xét xử sơ thẩm gia đình chị đã hết sức cố gắng bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng; hiện tại bệnh tật của bị cáo ngày càng nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phân tích tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T gây ra đã xác định: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Anh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Về mức hình phạt đối với bị cáo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị Thanh H1; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Luật sư Hà Thị T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T: Luật sư không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo T. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét, đánh giá về mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, bởi lẽ: Bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt, tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; quá trình điều tra và tại các phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng; về trách nhiệm dân sự, ngoài số tiền 51.195.152 đồng đã bồi thường tại cấp sơ thẩm thì tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường được số tiền 70.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con còn nhỏ, bản thân bị cáo bệnh tật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T là bà Phạm Thị Thanh H1 trong thời hạn luật định và hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án;

phù hợp với Sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, hình ảnh được trích xuất từ C, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 06 giờ 50 phút ngày 30/6/2023, tại khu vực trước cổng nhà ở gia đình chị Nguyễn Thị Thu T2 tại tổ A thuộc khu A, phường V, thành phố V, do nghĩ chị T2 xả mùi hôi thối sang nhà mình khiến Nguyễn Anh T cảm thấy bực tức và không kiềm chế được bản thân nên T đã sử dụng 01 con dao dựa dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào nhiều vị trí trên cơ thể của chị T2. Khi đang thực hiện hành vi thì T bị chị Nguyễn Thị V1 (là hàng xóm) phát hiện, ngăn cản, sau đó chị V1 kịp thời đưa chị T2 đi bệnh viện cấp cứu. Hậu quả, chị T2 bị đứt gân cơ mạch máu cẳng tay trái, mẻ đáy thân xương trụ cẳng tay trái và đa thương tích trên cơ thể, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 37%.

Quá trình điều tra, T khai chém chị T2 với lực không mạnh, chỉ nhằm mục đích dọa chị T2, không có mục đích tước đoạt mạng sống của chị T2, tuy nhiên căn cứ vào các vết thương để lại trên cơ thể chị T2 và hình ảnh do Camera an ninh của gia đình chị T2 được Cơ quan điều tra trích xuất xác định được hành vi của T khi đó đã cầm dao giơ lên cao chém theo hướng từ trên xuống với cường độ tấn công liên tục, vị trí tấn công nhằm vào vùng đầu, mặt bị hại, là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại nhưng do bị hại giơ tay cản đỡ nên chỉ trúng vào má, bả vai, lưng, tay, chân, ngay cả khi bị hại đã ngã không còn khả năng kháng cự, T vẫn tiến tới chém bị hại. Như vậy, hành vi của T hoàn toàn có khả năng dẫn đến hậu quả làm chị T2 tử vong nếu không được chị V1 phát hiện, ngăn cản và đưa chị T2 đi cấp cứu.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Anh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của Nguyễn Anh T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là tính mạng, sức khỏe người khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt tù cụ thể đối với bị cáo Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét, đánh giá đến các yếu tố, tình tiết sau:

- Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, vì vậy được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời được Tòa án cấp sơ thẩm áp

dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Theo kết quả giám định tâm thần thì bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt, tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; Sau khi vụ án xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 51.195.152 đồng. Ngoài ra, gia đình bị cáo có nhiều người thuộc diện có công với cách mạng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo T xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000453 ngày 01/8/2024 (nộp 20.000.000 đồng) và Biên lai thu tiền số 0000461 ngày 07/8/2024 (nộp 50.000.000 đồng) của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình thì vợ chồng bị cáo đều làm công nhân, thu nhập hạn chế. Hiện vợ bị cáo (bà Phạm Thị Thanh H1) đang nuôi 03 con còn nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh tháng 3/2024, còn bản thân bị cáo bệnh tật cần điều trị trong thời gian dài.

Đánh giá khách quan, toàn diện các yếu tố nêu trên, đồng thời trên cơ sở nguyên tắc xử lý khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy việc tạo điều kiện, cơ hội cho bị cáo Nguyễn Anh T được cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, sớm được trở lại với xã hội để trở thành công dân tốt trong trường hợp này là cần thiết. Do đó, kháng cáo của bị cáo, đề nghị của Luật sư và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Anh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T là bà Phạm Thị Thanh H1; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T, cụ thể như sau:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Giết người".

1.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản

2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt quản chế bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm kể từ khi mãn hạn tù.

1.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện cho bị cáo và người được người bị hại ủy quyền. Buộc bị cáo Nguyễn Anh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí về thương tích cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T2 số tiền 154.238.652 đồng (một trăm năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Anh T đã bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T2 tổng số tiền 121.195.152 đồng theo 04 Biên lai thu tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

- Biên lai thu tiền số 0000033 ngày 16/11/2023: Nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Biên lai thu tiền số 0000299 ngày 05/4/2024: Nộp số tiền 21.195.152 đồng (hai mươi mốt triệu một trăm chín mươi lăm nghìn một trăm măm mươi hai đồng).

- Biên lai thu tiền số 0000453 ngày 01/8/2024: Nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Biên lai thu tiền số 0000461 ngày 07/8/2024: Nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Anh T còn phải bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T2 số tiền là 33.043.500 đồng (ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị Thanh H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Đại diện hợp pháp của bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu: HSVA; VP; P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Hải Hiệp